

Bản án số: 22/2023/HS-PT

Ngày: 31-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hòa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư

Ông Bùi Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước và Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai, trực tuyến đối với vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Lê Hữu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo kháng cáo:

Lê Hữu T, sinh năm 1957 tại tỉnh Hà Tĩnh; tên gọi khác: T; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Cầu 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/10; họ và tên cha: Lê Hữu K (đã chết), họ và tên mẹ: Lê Thị T (đã chết); vợ: Trần Thị Đ, sinh năm 1959 (đã ly hôn); có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1994;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 28/8/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 27/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù;

Nhân thân: Ngày 16/11/1999 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 3.000.000 đồng, bị cáo đã chấp

hành xong bản án và được xóa án tích; ngày 25/02/2005 bị UBND huyện Đ, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời gian 24 tháng về hành vi “*Sử dụng ma túy trái phép*”; ngày 23/3/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 24 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 28/6/2010 đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích; ngày 22/5/2017 bị Công an huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, đã chấp hành xong ngày 22/5/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2022 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu T là người nghiện ma túy, và có sử dụng ma túy nên 08 giờ 20 phút ngày 07 tháng 9 năm 2022, Lê Hữu T đón xe ôm từ nhà ở ấp Cầu 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước đi về hướng xã T, thành phố Đ để mua ma túy. Khi đi đến đoạn đường ĐT741 thuộc ấp 1, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước thì T gặp một người phụ nữ tên T1 (không rõ lai lịch), lúc này tiến gặp và hỏi tìm mua ma túy thì biết T1 có bán ma túy Heroine nên T hỏi mua 600.000 đồng ma túy Heroine thì T1 đồng ý bán. Sau đó T đưa cho T1 số tiền 600.000 đồng thì được T1 bán cho 02 tép ma túy Heroine bỏ vào hai đoạn ống hút màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy Heroine. Sau khi bán ma túy cho T thì T1 bỏ đi đâu không rõ, còn T cầm hai đoạn ống hút chứa ma túy trong lòng bàn tay trái rồi tiếp tục đi bộ về đường ĐT741 để đón xe ôm về nhà với mục đích sử dụng thì lực lượng Công an thành phố Đ phối hợp với công an xã T đến kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra lực lượng công an phát hiện trong lòng bàn tay trái của T đang cầm 02 đoạn ống hút màu trắng hàn kín hai đầu, kích thước (2,5x1,0)cm bên trong chứa chất màu trắng. Tại đây T khai nhận với cơ quan công an chất màu trắng có trong hai đoạn ống hút mà công an thu giữ là ma túy Heroine của T, mua trước đó cất giấu với mục đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Kết luận giám định số 204/KL(MT)-KTHS ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định:

- Chất màu trắng (ký hiệu M) trong 02 đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Heroine; có khối lượng 0,2649 gam (không phải hai sáu bốn chín gam) – là chất ma túy nằm trong danh mục IA STT 09, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 03 (ba) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 07/9/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17/01/2023 bị cáo Lê Hữu T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Hữu T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Hữu T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Hữu T được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hữu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nhận định, xét lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nhau, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 07/9/2022, bị cáo T dùng 600.000 đồng đến khu vực ấp 1, xã T, thành phố Đ mua 02 tép ma túy của người phụ nữ tên T1 (không rõ lai lịch) mục đích cất giấu, sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T chuẩn bị quay về nhà thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Kết luận giám định trong 02 đoạn ống nhựa là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2649 gam.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Lê Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hữu T thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, từng bị xử phạt rất nhiều lần về các hành vi mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép ma túy, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn phạm tội. Ngày 27/01/2022 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng đến ngày 07/9/2022 bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “ thành khẩn khai báo” theo điểm s khoản 1 Điều 51, tại cấp phúc thẩm bị cáo nêu bản thân là thương binh 4/4, gia đình có công với cách mạng, các bản án trước đây có hiệu lực pháp luật cũng xác định các tình tiết này. Tuy nhiên xét mức án mà Tòa sơ thẩm đã tuyên với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên không có sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí;

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hữu T sinh năm 1957 đến ngày xét xử sơ thẩm đã trên 60 tuổi. Theo Luật Người cao tuổi và quy định Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo được miễn nộp tiền án phí. Tòa sơ thẩm quyết định bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là không đúng, cần sửa án sơ thẩm về phần này.

- Án phí hình sự sơ phúc thẩm: Bị cáo Lê Hữu T được miễn theo quy định

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hữu T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt bị cáo Lê Hữu T

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T (Tiến Bọ) phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 07/9/2022.

Về án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm:

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo được miễn nộp tiền án phí

Bị cáo Lê Hữu T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA huyện Đ;
- CQTHAHS CA thành phố Đ;
- CQĐT CA thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hòa